

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày: 31 /10/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Xuân Xanh - Bà Lâm Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:
Ông **Hoàng Văn Trường** - Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2018 tại Nhà văn hóa bản Phưng Quang xã Mường Than huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/HSST, ngày 09/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/HSST-QĐ ngày 19/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn C (Tên gọi khác: Hà Sươi C); sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Bản Xá Cuông 1, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Dòng, sinh năm: 1957 và bà Hà Thị Khện, sinh năm: 1951; Vợ Hà Thị Piến, sinh năm: 1978; Bị cáo có 04 con lớn nhất năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

+ Ngày 21/10/2009, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số: 06/2009/HSST ngày 21/10/2009;

+ Ngày 24/01/2011, Hà Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 31/2011/HSST ngày 24/01/2011; Hiện Hà Văn C đã chấp hành xong cả hai bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2018, đến ngày 30/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại bản Xá Cuông 1, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

2. Tòng Văn S (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Bản On 1, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn Sông (đã chết) và bà Tòng Thị Lương, sinh năm: 1953; Vợ Lò Thị Toan Sinh năm: 1994; Bị cáo có 02 con lớn nhất năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2018, đến ngày 30/6/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại bản On 1, xã Ta Gia, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, Hà Văn C, Tòng Văn S khai nhận như sau: Khoảng 07 giờ ngày 21/6/2018, Hà Văn C gọi điện thoại cho Tòng Văn S mục đích rủ S cùng góp tiền đi tìm mua ma túy sử dụng, S đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô Exciter, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 25B1 – 108.54 đón S cùng đi sang huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái để tìm mua Heroine sử dụng. Khi C và S đi đến khu vực nghĩa trang huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thì C và S đi vào một lán ruộng nhỏ ven đường, gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch. Tại lán ruộng, S đưa cho C số tiền 600.000 đồng, C góp thêm số tiền 300.000 đồng, được tổng số tiền 900.000 đồng để hỏi mua Heroine. Người phụ nữ nói chỉ còn số Heroine tương ứng với giá 300.000 đồng để bán, C và S đồng ý mua số Heroine. Mua được Heroine C, S cấu ra một ít sử dụng, số Heroine còn lại C cất giữ. Hà Văn C, Tòng Văn S sử dụng xong Heroine thì có một người đàn ông tên “Dê” (*là chồng người phụ nữ đã bán Heroine cho C, S trước đó*) không rõ địa chỉ, lai lịch đến trao đổi với người phụ nữ. Một lúc sau người đàn ông bán cho C 01 cục Heroine với giá 600.000 đồng. C nhận Heroine, rồi trả cho người đàn ông tổng số tiền 900.000 đồng (*cả hai lần mua*). Sau đó C gói số Heroine vừa mua được cùng số Heroine mua trước đó vào chung một gói được gói bằng một mảnh giấy bạc màu vàng, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu xanh mục đích mang về C, S tiếp tục sử dụng, sau đó C cất giấu gói Heroine vào trong lỗ hậu môn rồi điều khiển xe mô tô chở S quay về đến khu Ngã Ba xã Mường Kim huyện Than Uyên thì bị Công an huyện Than Uyên yêu cầu dừng xe và đưa về khu 7A, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên để kiểm tra hành chính. S đã tự thú về hành vi góp tiền cùng với C mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay sau đó, C lấy gói Heroine cất giấu trong lỗ hậu môn tự giác giao nộp, CQĐT - Công an huyện Than Uyên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và S về hành vi tàng trữ trái phép 1,05 gam Heroine.

Ngày 21/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Hà Văn C, Tòng Văn S, sau khi cân tịnh xác định: 02 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 1,05 gam (Mẫu 1 có khối lượng: 0,81 gam; mẫu 2 có khối lượng: 0,24 gam). Cơ quan

điều tra đã trích 0,05 gam trong tổng số 0,81 gam và 0,03 gam trong tổng số 0,24 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của C, S gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 309/2018/GĐ - KTTHS ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ 02 mẫu chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang của C, S gửi đến giám định là Heroine”.

Bản cáo trạng số: 34/CT - VKS ngày 08/10/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Sáng ngày 21/6/2018, tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Hà Văn C và Tòng Văn S cùng nhau góp tiền để mua Heroine mục đích để sử dụng (*trong đó C góp 300.000 đồng, S góp 600.000 đồng*). Sau khi mua được Heroine C, S đã sử dụng một ít, số còn lại C, S mang về thì bị Công an huyện Than Uyên, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 1,05 gam Heroine. Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thì hành vi của các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo. Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 điều 51, điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã thực hiện hành vi phạm pháp luật rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 21/6/2018, tại khu vực nghĩa trang huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái Hà Văn C, Tòng Văn S cùng góp tiền tìm mua Heroine về để cùng sử dụng. S góp 600.000 đồng còn C góp 300.000 đồng, C là người cầm tiền đi giao dịch mua Heroine. Tại đây C gặp và mua của một người phụ nữ không quen 01 gói giá 300.000 đồng nhưng C chưa trả tiền và lấy gói Heroine đó cấu ra một ít cùng với S sử dụng, sau khi sử dụng xong thì có một người đàn ông tên Dê là chồng của người phụ nữ vừa bán Heroine cho C và S có nói vẫn còn Heroine để bán, C hỏi mua của người đàn ông đó 01 Heroine với giá 600.000 đồng, tổng hai lần là 900.000 đồng và C đã đưa số tiền đó cho người đàn ông tên "Dê". Trên đường về C, S bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ 1,05 gam Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định và kết luận giám định khẳng định là "Heroine".

Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai bị cáo đã cùng chung ý chí góp tiền để đi tìm mua Heroine về sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác, khối lượng Heroine mà C và S mua là 1,05 gam. Như vậy hành vi của C, S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm trong vụ án thì HĐXX xét thấy: Hà Văn C là người chủ động rủ bị cáo Tòng Văn S đi tìm mua Heroine, chủ động tìm người bán Heroine cho mình và chủ động trong việc giao dịch mua bán cất giấu Heroine trong lỗ hậu môn nhằm che giấu hành vi phạm tội với cơ quan điều tra, còn đối với S là vai trò thứ yếu trong vụ án này là người được C rủ rê đi cùng để được sử dụng Heroine cùng. Do vậy bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Tòng Văn S, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự thú với cơ quan điều tra toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng vì vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn S chưa có tiền án tiền sự chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân là người nghiện chất ma túy nên cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hà Văn C đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xử phạt về các tội liên quan đến chất ma túy. Bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để rèn luyện bản thân, bị cáo vẫn nghiện chất ma túy và tiếp tục phạm tội, mặc dù hai bản án trước đã được xóa án tích nhưng xét về nhân thân là xấu nên cần phải có một bản án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 - Bộ luật hình sự

[9] Về vật chứng còn lại của vụ án là 0,97 gam Heroine thu giữ của Hà Văn C, Tòng Văn S là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Hà Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIWA thu giữ của Tòng Văn S, các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu để nộp Ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine các bị cáo khai mua của vợ chồng người dân tộc Mông không rõ địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Tòng Văn S là cá nhân trong hộ thuộc khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí

Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn C,

Xử phạt bị cáo: Hà Văn C 03 (ba) năm tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 điều 51 điều 17, 58, 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tòng Văn S.

Xử phạt bị cáo: Tòng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47- Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,97 gam Heroine thu giữ của các bị cáo Hà Văn C, Tòng Văn S.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Hà Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIWA của bị cáo Tòng Văn S.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Tòng Văn S

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên
Toà án nhân dân tỉnh lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Ta Gia, Khoen On
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

